

Pamat 6/8 - 1990

Kính thưa Bà !

Cháu đã gửi thư đến Bà và hỏi không biết Bà đã nhận được thư cháu chưa ? Hôm nay cháu gửi toàn bộ hồ sơ của gia đình cháu đến Bà và hỏi để mong Bà và hỏi giúp đỡ và can thiệp cho cháu được dễ dàng vượt qua mọi khó khăn của tại camp Thái Lan này. Vì cháu không có thân nhân ruột thịt ở nước ngoài. Cháu thành thật biết ơn Bà và hỏi nhiều.

Cháu

Ngọc Lan

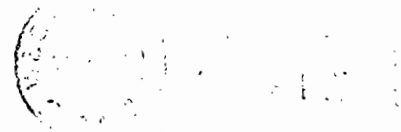
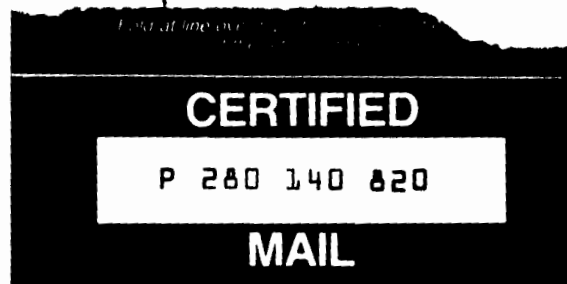
Đỗ Thị Ngọc Lan

HU THI NGOC LAN
PST # 01526 House 2F38PC
PO BOX 18 Panat Nikhom chon Buri
THAILAND

To = Khúc minh THU
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

8/30/96

AUG 3



ÁNH KH DANH TƯỢNG CÔNG VỤ

CỦA : Thiếu-Tá HỒ-DŨC-SUNG Số-quân : 46/201.115 .

H Ọ - T Ệ C H	N H ẬN D Ạ N G
Sinh ngày : 20-4-1926	Tên :
tại : Xã Ngọc-Anh, Tổng Ngọc-Anh	Mắt :
Quận : Phú-Vang Tỉnh : Thừa-Thiên	Trần : Bình
Nghề-nghiep :	Mũi : Sừng thẳng .
Còn qua ông : HỒ-DŨC-NGUYỄN	Khuôn mặt :
va bà : NGUYỄN-THỊ-HOÀI	
Ngụ tại :	
Quận : Tỉnh	CAO : I thước 61
Kết hôn ngày : 03-4-53 với cô : BUI-THỊ-VY	
Ngụ tại : Phú-lưu, Phú-Vang	DẤU TÍCH ĐẶC-BIỆT
Quận : Tỉnh : Thừa-Thiên	Sọc vẽ hình 2-phần 5 x 2 phần
Giấy phép kết hôn : C	cách 5 phần 1 trên mí sát phai

Nguyên lai Binh-nghiep (1)

QUÂN - VỤ : LIÊN - TIẾP

- 08-12-50 -Tinh nguyện nhập ngũ tại Việt-Binh đoàn Trung-Việt Trung-phần hạn 02 năm KHXH và gi chức Binh .
- 08-01-51 -Sung đuan Tiểu-Đoàn Nguyễn-Huệ lệnh chuyển số 671/MCQV ngày 08-01-51 .
- 01-05-51 -Thuộc Tiểu-Đoàn Nguyễn-Huệ đưa vào trường Cán-Bộ Vệ-Thân (theo học lớp TS) kể từ ngày LTC số 1717/MCQV ngày 18-5-51 .
- 01-05-51 -Thăng HS - CM số 119/QM ngày 23-5-51 .
- 01-08-51 -Thuộc trường Cán-Bộ Vệ-Tánh chuyển về Tiểu-Đoàn 24. LTC Số 2579/MCQV ngày 1-8-51 .
- 01-09-53 -Thăng TS I kể từ ngày QĐ Số 288/TM ngày 10-9-53 .
- 18-11-53 -Thuộc Tiểu-Đoàn 24 chuyển về trường Sĩ-Quan Đạ-Lạc để theo học lớp SQ Đặc-biệt Binh đoàn theo lệnh chuyển số 00479/QP/TC/1 ngày 18-1-53 .
- 01-10-54 -Thăng chuẩn-uy hiện dịch . ND số 475/QP/ND ngày 12-11-54 .
- 01-01-55 -Thuyên chuyển về trường huấn luyện Trần-Hưng-Dạo .LTC số 2109/TML ngày 14-02-55
- 01-10-55 -Thăng Thiếu-uy hiện dịch ND số 921/QP/ND ngày 15-11-55 .
- 16-07-55 -Thuyên chuyển về quân-số dự số,Quan-trị địa-phương số 2 biệt phái tưng sự tại Ban Tiê liên độ nhì Quân-Khu LTC số 06789/QP/ND/LQ/TC/1 ngày 31-05-56 .
- 01-03-57 -Đặt đổi quyền xử dụng Đại-Tá Tư-lệnh sư-đoàn khinh chiến 16 LTC tạm thời số 5255/TV ngày 09-3-57 của BTL độ nhì Quân-Khu . Ngày 21-5-57 thuyên chuyển đến TD 246/BTC số 4012/TML2 ngày 21-5-57 của Đại-Tá Tư-lệnh SD 16.LTC số 06381/QP/NV/LQ/TC/1 ngày 11-6-57 của Bộ TTM .
- 01-10-57 -Được thăng Trung-uy hiện dịch theo ND số 883/QP/ND ngày 07-10-57 của Bộ QP
- 31-01-59 -Trung-Đoàn 46 giải tan theo Huân-Thị số 5115/TM/1 /QM/4 ngày 12-12-58 của Bộ TTM
- 01-02-59 -đổi qua Trung-Đoàn 3/1/BB theo LTC tạm thời số 2480/TM/1 ngày 31-01-59 của Bộ TL/QK 2
- 01-02-59 -Thuyên chuyển đến TD 1/3 do LTC tạm thời số 472/SDC/1 ngày 19-3-59 của SBL .
- 01-02-59 -Chính thức thuyên chuyển đến TD 1/3 do LTC số 22798/QB/MQ/MQ ngày 30-3-59 của Bộ QP .
- 20-06-60 -Được theo học tại Mỹ do CD số 07/A3 ngày 20-6-60 của Lữ-Đoàn 1 và lên đường ngày 21-6-60 CD số 10283 ngày 18-6-60 của Bộ TTM .
- 30-08-60 -Thuyên chuyển đến đơn vị Quan-trị liên khu 1/5 và thủ-Dô (TS) do LTC số 0578/QP/NV/LQ TC/1 ngày 30-8-60 của Bộ QP .
- 16-11-60 -Thuyên chuyển đến SD1/BB LTC số 9292/QP/NV/LQ/TC/1 ngày 27-2-60 của Nha nhân viên BQ
- 16-11-60 -Thuyên chuyển đến TD 1/3 do LTC số 17119/QP/NV/QB/MQ/TC/1 ngày 04-2-61 của Nha Nhân-Vi Bộ QP
- 15-02-62 -Được bổ nhiệm chức vụ Quận-Trưởng Đức-Phổ,Quảng-Ngai thi hành ND số 193/NV ngày 15-02-62 của Bộ Trưởng Nội-Vụ .
- 15-02-62 -Thuyên chuyển đến ĐVL/QT địa-phương do LTC số 1539/QP/NV/MV/QB/LQ/TC/1 ngày 06-3-62 c Nha Nhân viên Bộ QP .
- 03-11-62 -Được giao Bộ Quốc-Phòng do nghị-dịnh số 11/73/NV ngày 03-01-62 của TTVNCH sao số 16454 QP/NV/QB/LQ/TC/1 ngày 27-11-62 của Nha nhân viên Bộ QP .
- 01-01-63 -Thuyên chuyển về đơn vị 2QT địa-phương (TS) LTC số 0370/QP/NV/522A ngày 21-1-63 .
- 06-02-63 -Thi hành từ văn số 1119/QP/ĐL/BA của Bộ QP sao chuyển dưới số 1681/TRA/NV/QTNV ngày 22-3-63 của Tổng Nha Bao-An . Hồ-sơ cá nhân được chuyển tiếp từ ĐV2 quan-trị địa-phương đến Tổng Nha Bao-An lưu-giữ kể từ ngày 01-4-63 .
- 04-5 -63-Hợp thức hóa thuyên chuyển đi TD Bao-An Quảng-Ngai do LTC số 413/TVA/TNV/QTNV ngày - 04-5-63 để phục vụ các Tiểu-Khu Liên hệ .

....2/-....

08-10-65 -Được giữ chức vụ Chỉ-Huy-Phó ĐPQ/HQ kiêm tham-mưu-Phó BCH/TK/Quảng-Ngãi SVL số 59
 01-11-65 -Thăng cấp Đại-uy do ND số 561/TTM/ND ngày 29-10-65.
 -Được cử giữ chức vụ Quận-Trưởng Nghĩa-Hành Tỉnh Quảng-Ngãi do ND số 377/ND ngày 02-67 của Độc Ủy Hành-Chánh.
 -Thi-hành SVVT số 25.189/TTM/TQT/NH/NC ngày 29-12-66 của TTM. Hồ-sơ Quân-Bộ (chỉ-quân-nhân GIA biệt phái được chuyển giao cho địa-vị xử-dụng lưu-giữ).
 -Thuyên chuyển đi ĐVL/QTBP (thặng-số) Quận-Trưởng Nghĩa-Hành Quang-Ngãi) dự LTC số 9997/TTM/TQT/QN/BNL/C/K ngày 26-01-67 của Bộ TTM.
 -Hồ-sơ Sĩ-quan đường-sự do BTL/QĐL quay-thủ (thi-hành BD số 1/VICT/NVT ngày 12-01-67).
 01-07-69 -Thăng Thiệu-Ta NC do QĐ số 359/TTM/ND ngày 27-06-69 của Bộ TTM.
 16-07-69 -Thuyên chuyển ĐTQĐ/QĐL do LTC số 08269/TTM/TQT/BN/NN/A/K ngày 29-7-69 của TTM.
 01-09-69 -Thuyên chuyển đến BTL/QĐL (Văn-phòng/TLP lãnh-thô) do LTC số 12897/VICT/TQT/NVT ngày 08-9-69.
 20-08-69 -Được cử giữ chức vụ trưởng phòng Độc trách NDTV do QĐ số 3991/VICT/TQT/NVT ngày 20-3-69.
 01-07-70 -Thuyên chuyển đến BTK/QĐL & QKL Phong 3 do LTC số 12690/QĐL & QKL/TQT/NVT ngày 05-7-70.
 18-09-70 -Thuyên chuyển đến Trưởng CHTM (thặng số) Quận-Trưởng Nghĩa-Hành Quang-Ngãi do LTC số 10477/TTM/TQT/BNL/C/K ngày 17-9-70.
 23-12-70 -Mãn khóa 10/CHTM/Trung cấp trả về đơn vị gốc do LTC số 4312/CHTM/TT/NVT ngày 19-12-70.
 01-01-71 -Thăng cấp Thiệu-Ta hiện dịch thực thụ do ND số 171/QP/NB ngày 15-02-71.
 01-05-71 -Được giữ chức vụ độc trách NDTV phòng 3/QĐL do ND số 361/TE3/2 ngày 30-4-71.
 06-12-71 -Được cấp an số CNQS (CV) 340.0 Sĩ-quan tham-mưu hành quân HL do Lệnh phân loại số : 15777/QĐL/QKL/TQT/NVT.
 24-12-72 -Được điều chỉnh CNQS/CV thành CNQS chính 340.0 do LPL số 7417/QĐL/QKL/TQT/NVT ngày 01-01-73.
 01-11-72 -Thuyên chuyển đến BTL/TP/QĐL (P3) do LTC 12619/QĐL/QKL/TQT/NVT ngày 31-10-72.
 01-01-73 -Được bổ-nhiệm giữ chức vụ Sĩ-quan phụ tá P3/BTL/TP/QĐL do SVVT số 155/QĐL/QKL/NV/TP ngày 21-01-73.
 30-12-73 -Bổ-nhiệm giữ chức vụ phụ thẩm QN tại tòa án Quân sự tại ã-Năng trong đội lỵ cá nguyệt 73 do ND số 1019/QP/NB ngày 30-12-73.
 01-08-73 -Thuyên chuyển đến Tiểu-Khu Quang-Trị (TS) phục vụ TT/DH/TTPT/Quang-Trị do LTC số 8377/QĐL & QKL/TQT/NVT ngày 03-08-73 để giữ chức vụ Trung-Tâm-Trưởng.

HUY - CHUONG

-ADBT sao bạc
 -ADBT sao bạc
 -TMT độ 1 hạng
 -Độ 5 Báo-Quốc Huân-Chương
 -QADBT cấp QĐ
 -CMBT hạng 2
 -ADBT đường liêu
 -KVBT danh dự
 -LQHC hạng 2
 -TƯỞNG-LỰC cấp QĐ
 -Huy-Chương Hoa-kỳ
 -QVBT hạng 2 k/t ngày 08-12-69
 -QFBT hạng 4 ngày 08-12-68
 -NDTV bội tinh hạng 2
 -ADBT sao vàng

CL số 127/TTM/ ngày 27-10-54.
 CL 23/VICT ngày 22-12-62.
 QĐ 02/KL2/CT ngày 27-12-65.
 SL số 368/CT/ĐQGS/SL ngày 01-11-66
 CL số 033/VICT/ ngày 04-7-69.
 CL số 143/TT/ND ngày 30-6-69
 SL số 239/TTM/CL/ ngày 10-5-69
 QĐ số 031/BTL/KQ ngày 18-3-70
 ND số 079/QP/ND ngày 01-02-66
 CL số 0189/VICT ngày 20-3-70.
 CL số 4229 ngày 18-2-69.
 QĐ số 411/TTM ngày 20-5-70.
 QĐ số 410/TTM ngày 20-5-70.
 ND số 189/BNV ngày 07-12-70.
 CL số 033/QĐL/ ngày 16-5-71.

KHANH:
 TL-TRUNG-TA ĐỒ-KỶ
 TIỂU-KHU-TRƯỞNG TIỂU-KHU QUANG-TRỊ
 Đại-uy TRƯỞNG-THỰC-UYỆN
 Trưởng phòng Tổng-Quan-Trị

KĐ. 8.897 ngày, tháng 01 năm 1974
 Chuẩn-uy LÊ-DUYỆT
 TRƯỞNG BAN HỒ-SƠ-PAIẾU

SỞ TƯ PHÁP

TÒA HOA-GI, PHU-VANG

Chứng-chỉ Thê và giá-thủ

Số 14

của HO - ĐUC - SUNG

ngày

Năm một nghìn chín trăm năm mươi Bảy, tháng Giêng năm
 ngày II hồi 12 giờ. TÀU LỘN 7 H 24 - 74, 1955

Trước mặt chúng tôi là HO-VAN-TIEN - Q

Chánh-án Tòa HOA-GI, Q. PHU-VANG ngồi tại Văn-Phòng,

có ông BUI - HUU - CHANH - lục sự giúp việc.

(Có ông, bà HO-ĐUC-SUNG, 30 tuổi, nghề-nghiệp

QUÂN ĐỘI VNCH trú tại Xã Phú-Lưu, Phu-Vang

thẻ kiểm-tra số 2640041 ngày 22-9-1955 do Quan

Hương-Trà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lực giá-thủ

của y với BUI - THI - VY làm ngày 3 - 4 - 1953

tại làng Giang-Hen, Phú-Xuan huyện Hương-Trà

tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ Bị thất-lạc vì chiến tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân-chứng có tên
 kê sau, do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng-thực hộ-tịch nội trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

10) - LEONG-VIET-PH, 36 Tuổi, Q. ĐỘI-VIET NAM CỘNG-HÒA, Trú tại Xã
 Phú-Lưu, Quan Phu-Vang, Thẻ kiểm tra số 20D0205, ngày 22 - 9 - 1955, Do
 Quan Hương-Trà cấp.

20) - VO-V N-XU, 32 Tuổi, Cựu Binh-Sĩ, Trú tại Phường-Phu-Cat, Quan
 Hương-Trà, Thẻ kiểm tra số 25 40223 Do Quan Hương-Trà cấp.

30) - NGUYEN-PHUNG 41 Tuổi, Q. ĐỘI-VIET NAM CỘNG-HÒA, Trú tại Kiet
 I Đường Mả Khái, HUE Thẻ kiểm tra số 15 4003378, Ngày 24 - 9 - 1955, Do
 Thành-Nội HUE Cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
 biết chắc: Ông HO - ĐUC - SUNG 30 tuổi, nghề nghiệp QUÂN ĐỘI VNCH

quán làng Pho-Lai huyện Quảng-Điện

tỉnh Thừa-Thiên trú tại Phú-Lưu, Phu-Vang

con ông HO-LUC-NGUYEN và bà NGUYEN-THI-NOI (Chết)

đã cưới bà BUI-THI-VY 23 tuổi, nghề-nghiệp Buon-Bán

quán làng Phú-Xuan, huyện Hương-Trà,

tỉnh Thừa-Thiên con ông BUI-VAN-CHU

và bà NGUYEN-THI-BON tại ngày 3 tháng 4 năm 1953

ở làng Giang-Hen, Phú-Xuan huyện Hương-Trà,

Tỉnh Thừa-Thiên. làm vợ (chánh hay kế) CHANH

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy gia-thú nói trên được vì lẽ Số 80 bị thất lạc
vì Chiến-tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng, và chiếu
điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì gia-thú này cho
ông HO - ĐUC - SUNG 30 tuổi
Nghề nghiệp QUÂN ĐỘI V.N.C.H quán làng Pho-Lai,
huyện Quảng-Điền tỉnh Thừa-Thiên
con ông HO - ĐUC - NGUYEN và bà NGUYEN THI NOI (Chet)
đã cưới bà BUI - THI - VI 23 tuổi, nghề-nghiệp Buon-Bán
Quán làng Phú-Xuan huyện Hương-Trà
tỉnh Thừa-Thiên con ông BUI-VAN-CHU
và bà NGUYEN-THI-BON tại ngày 3 tháng 4 năm 1953
ở làng Giảng-Hoa huyện Hương-Trà
tỉnh Thừa-Thiên làm vợ CHANH
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự CHANH-AN
BUI - HUU - CHANH THAM - PHAN
HO - VAN - TIEN

Những người chứng, Đương sự
1) HO - ĐUC - SUNG

2) VO-VAN-XU

3) NGUYEN - PHUNG

Trước bạ tại HUE

Ngày 18 tháng 1 năm 1957

Quyển 17 tờ 26 số 1644

Thầu Sáu chục đồng

CHỦ SỰ

PHAN-VAN-TAT

SAO VIET-NAM

Unleash

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

CON NIÊM

5.00



SỞ TƯ-PHÁP

TÒA

Chứng-chỉ Thê-vì khai sanhSố 1.107
Ngày 1-12-58

của

HO-DUC-SUNGNăm một nghìn chín trăm năm mươi tám tháng muoi hai
ngày muoi hồi IO giờ.Trước mặt chúng tôi là IOChánh-án Tòa HO-VAN-HIEN ngồi tại Văn-Phòngcó ông HOA GIAT QUAN PHU-VANG giúp việc.Có ông Nguyen-Chap HO-DUC-SUNG 32 tuổi, nghề nghiệptrú tại Phu-luu Phu-vang Thua-thien
thê kiểm tra số 26A0041 ngày 22/9/1955 do Quânkhai-sanh Quang-tra cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lụcthanh ngày 20
tháng 4 năm 1956 tại làng Ngoc-Anh được vì lẽhuyện Phu-vang Thua-thiennên yêu cầu Bản Tòa bằng 31 chian-tranh phat-lac Sô-bô
sau, do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o) Lê-Phat 39 tuổi, nghề Hot-toc
trú tại Trung-giang Phu-luu Phu-vang Thua-thien cấp
thê kiểm tra số 19A003265 ngày 7/8/1955 do Canh-sat Ta-ngan2o) Hô-Thành 71 tuổi, nghề làm thuê
trú tại Trung-giang Phu-luu Phu-vang Thua-thien cấp
thê kiểm tra số 87A0180 ngày 21/9/55 do Quân Huong-tra3o) Lê-Phat 49 tuổi, nghề Tho son
trú tại Trung-giang Phu-luu Phu-vang Thua-thien cấp
thê kiểm tra số 09A0070 ngày 21/9/55 do Quân Huong-traBa nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quí
quyết biết chắc tên HO-DUC-SUNGsinh ngày Hai mươi tháng Bôn
năm một ngàn chín trăm hai mươi sáutại làng Ngoc-Anh huyện Phu-vang
tỉnh Thua-thien con ông Hô-duc-Nguyen (ch) và bàHai ông. bà này đã chính thức lấy nhau
Nguyen-thi-Noi(ch)

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ ~~bi chiến tranh thất lạc~~

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sanh này cho
tên ~~HO-DUC-SUNG~~ sinh ngày ~~Hai mươi~~
tháng ~~Bốn~~ năm ~~một ngàn chín trăm hai~~

~~muoi sau~~
tại làng ~~Ngoc-Anh~~ huyện ~~Phu-vang~~ tỉnh ~~Thua-thien~~
con ông ~~HO-duc-Nguyen(ch)~~ và bà ~~Nguyen-thi-Noi(ch)~~
đề cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự,

Chánh-án,

Nguyễn-Chấp

Những người chứng,

Người đứng xin,

1^o) Lê-Phat

2^o) Hồ-Thành

3^o) Lê-van-Luc

SAC TỈNH HÀM



Trước bạ tại Huế

Ngày 3 tháng 12 năm 1958
Quyển 26 tờ 72 số 3952
Thầu 60,000
Chủ Sự,

Phan-văn-Dật

VIỆT NAM CỘNG HÒA

CON NIÊM

5.00

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP
TÒA
Số I.I05
Ngày I-I2-58

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
Chứng Chỉ Thế vì khai sanh
Của BUI-THI-VY

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám tháng hai
ngày một hồi IO giờ
Trước mặt chúng tôi là Hệ-van-Hiến
Chánh-án Tòa Hoà-giai, Quận Phu-Vang
ngồi tại Văn-Phòng có ông Nguyễn-Chấp - Lục sự giúp việc.
Có ông, bà BUI-THI-VY 24 tuổi, nghề nghiệp
buôn-bán trú tại Phu-Lầu, Phu-Vang, T. Thiệu
thẻ kiểm tra số 34B.0171 ngày 21-9-1955 do Quận
Hương-Trà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của BUI-THI-VY sanh ngày
2 tháng 6 năm 1934 tại làng Lê-Bình
quận Hương-Thuy tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ
Bi-chiến tranh thất lạc sổ-bê
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1°) Lê-Phat 39 tuổi nghề nghiệp Hết-tóc
trú tại Trung-giang, Phu-lầu, Phu-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số I9A.003265 ngày 7-8-1955
do Quận Canh-Sát Ta-Ngan cấp
2°) Hồ-Thành 71 tuổi nghề nghiệp làm-thau
trú tại Trung-giang, Phu-lầu, Phu-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số 87A.0180 ngày 21-9-1955
do Quận Hương-Trà cấp
3°) Lê-van-Lục 49 tuổi nghề nghiệp thợ-sắt
trú tại Trung-giang, Phu-lầu, Phu-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số 09A.0070 ngày 21-9-1955
do Quận Hương-Trà cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên BUI-THI-VY
sanh ngày hai tháng sáu
năm một nghìn chín trăm, ba mươi bốn
tại làng Lê-Bình quận Hương-Thuy
tỉnh Thừa-Thiên con ông Bùi-van-Chau và bà
Nguyễn-thị-Bôn Hai ông, bà nã đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ

Bị chiến tranh thất lạc sâ-bê

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47-48 H.V. HỘ-LUẬT. lập chứng chỉ thể vì khai sinh này I- cho
tên BUI-THI-VY sinh ngày hai
tháng sau năm một ngàn chín trăm ba
mươi bốn

tại làng Lê-Bình quận Huống-Thuy tỉnh Thừa-Thiên
con ông Bùi-van-Chau và bà Nguyễn-thị-Pôn
để cấp cho đương sự theo như đơn xin.
Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

NGUYỄN-CHÁP

Những người chứng

Người đồng xin

1o) Lê-Phát

2o) Hê-Thành

3o) Lê-van-Lúc

Trước bạ tại Huế

Ngày 3 tháng 12 năm 1958

Quyển 26 tờ 74 số 402I

Thầu miễn-thuê

Chủ-sự

PHAN-VAN-DAT

SỞ TỶ HÀNH BAN

LỤC-SỰ

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP
TÒA H.G PHÚC-VANG
Số 66
Ngày 11.01.1957

VIỆT-NAM CONG-HOA

Chứng-chi Thề-vì khai-sinh

Cá HO-THI NGOC-LAN (1954)

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng giêng
ngày 11 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là HO-văn-Tiên
Chánh-án Tòa Hòa-giải, quận Phú-vang
ngồi tại Văn-Phòng có ông BUI-huân-Chanh lục-sự giúp việc
Có ông, bà HO-ĐỨC-SUNG 30 tuổi, nghề nghiệp
Quân-dội VNCH trú tại Phú-lưu, Phú-vang
thẻ kiểm-trà số 26A.0041 ngày 22.09.1955 do Quận
Hương-Trà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của HO-THI NGOC-LAN sinh ngày
21 tháng 4 năm 1954 tại làng Phong-An
quận Phong-diên tỉnh Thừa-thiên được vì là

bị thất lạc vì chiến-tranh.
nên yăn cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến để làm chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐOÀN CỘNG TRINH DIỆN

1) Lương-viết-PHU 36 tuổi nghề nghiệp QĐ/VNCH
trú tại Phú-lưu, Phú-vang, Thừa-thiên
thẻ kiểm-trà số 20D.0205 ngày 22.09.1955
do quân Hương-trà cấp
2) Võ-văn-Xu 32 tuổi nghề nghiệp QĐ/Binh sĩ
trú tại Phường Phú-cát, Huế
thẻ kiểm-trà số 25A.0423 ngày 31.10.1956
do quân Hương-trà cấp
3) Nguyễn-Phụng 41 tuổi, nghề nghiệp QĐ/VNCH
trú tại Kiệt-1, đường Mã-khai Huế
thẻ kiểm-trà số 15A.003.378 ngày 24.09.1955
do Thành nội Huế cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334.337
H.V HÌNH-LUẬT phạt tội ngay chứng về việc bỏ đồng cam đoan của trước
biết chắc tên HO-THI NGOC-LAN
sinh ngày hai mươi một (21) tháng Tư (04)
năm một ngàn chín trăm năm mươi tư (1954)
tại làng Phong-an quận Phong-diên
tỉnh Thừa-thiên con ông PHẠM-ÁI HO-ĐỨC-SUNG bị
BUI-THI-VY khai ông bà này là chính cha mẹ đẻ của

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không xác
định sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ không xác định được
tranh.

Bởi vậy Ban Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47 . 48 H. V. H. L. lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho
tên HỒ-THỊ NGỌC-LAN sinh ngày hai mươi mốt (21) cho
tháng Tứ (04) năm nam một ngàn chín trăm năm
mười bốn (1954)

tại làng Phong-an quận Phong-diên tỉnh Thừa-thiên.
con ông HỒ-ĐỨC-SUNG và bà HỒI-THỊ-VY
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lạc vụ tại khi
nghe đọc lại

Lạc-Vụ
Bùi-hữu-Chanh

Thánh-A.
Thẩm phán
HỒ-VĂN-TIẾN

Những người chứng

Người đôn đốc

1. **Lương-viết-PHÚ**

2. **HỒ-văn-XU**

3. **Nguyễn-Phùng**

Trước mặt của Huống
Ngày 18 tháng 01 năm 1957
Quê 7 ở 26 xã 1604
Số 60 (đồng)
CHỦ-SU
PHẠM-VĂN-DẬT



KHAI SINH

Tên họ ấu nhi :	Hồ-thi-thu-Thuy
Phái :	Nu
Sinh : ngày Mươi lăm, tháng tám, năm một ngàn chín trăm Ngày, tháng năm	sau mươi một (15-8-1961)
Tại :	Trung-giang, Phu-luu, Phu-vang, Thua-thien
Cha : Tên họ	Hồ-duc-Sung
Tuổi :	Ba mươi lăm
Nghề :	Quân-dội Việt-nam Cộng-hoà K.B.C. 4.335
Cư-trú tại :	Trung-giang, Phu-luu, Phu-vang, Thua-thien
Mẹ : Tên họ	Hồ-thi-Vy
Tuổi :	Hai mươi tám
Nghề :	Nội-tre
Cư-trú tại :	Trung-giang, Phu-luu, Phu-vang, Thua-thien
Vợ : Chánh hay thứ	Chánh
Người khai : Tên họ	Hồ-duc-Sung
Tuổi :	Ba mươi lăm
Nghề :	Quân-dội Việt-nam Cộng-hoà K.B.C. 4.335
Cư-trú tại :	Trung-giang, Phu-luu, Phu-vang, Thua-thien
Ngày khai :	Hai mươi chín, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sau mươi một (29-8-1961)
Người chứng thứ nhất : Tên họ	Hồ-Thành
Tuổi :	Bảy mươi bốn
Nghề :	làm thuê
Cư-trú tại :	Trung-giang, Phu-luu, Phu-vang, Thua-thien
Người chứng thứ nhì : Tên họ	Nguyễn-kính-Dôn
Tuổi :	Ba mươi một
Nghề :	làm thuê
Cư-trú tại :	Trung-giang, Phu-luu, Phu-vang, Thua-thien

Làm tại xã

Người khai

Hồ-duc-Sung

Hộ-lại

ngày

29, tháng 8

196

I

Nhấn chứng

Hồ-Thành

Nguyễn-kính-Dôn

Ấu nôi (Tên họ)	HỒ-THỊ TỐ-NGA
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ngày Ba, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (03. 9.1966)
Tại	Xã Cẩm-thành - Quảng-Ngãi
Cha (Tên họ)	HỒ-DỨC-SING
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190
Mẹ (Tên họ)	BÙI-THI-VY
Tuổi	Sinh năm 1934
Nghề nghiệp	Hội trợ
Cư trú tại	Xã Cẩm-thành - Quảng-Ngãi
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Người khai	HỒ-DỨC-SING
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190
Ngày khai	Ngày Bảy, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (7.9.1966)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGUYỄN-DANH
Tuổi	Sinh năm 1931
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190
Người chứng thứ hai (tên họ)	PHẠM-NGHIÊM
Tuổi	Sinh năm 1940
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190

nhà in phước thành quảng Ngãi

Người khai: **HỒ-DỨC-SING**
Làm tại: **Cẩm-thành** - ngày 7 tháng 9 năm 1966
Hội-ai
Phân chứng: **1. NGUYỄN-DANH**
2. PHẠM-NGHIÊM

PHUNG TRÍCH LỤC
ngày 7 tháng 9 năm 1966
CHỦ TỊCH

KHAI - SINH

Tên họ ấu nhi	/-/ O-THI THU-HA
Phái	NU
Sinh	Hai mươi hai, tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi
(Ngày, tháng, năm)	(22.6.1970 - 19.5.Canh-Tuat)
Tại	Bao-Sanh-Vien TE-RE-IA (Da-Nang)
Cha	HO - DUC - SUNG
(Tên họ)	20 - 4 - 1926
Tuổi	
Nghề	Quan - nhân
Cư trú tại	KBC, 4.109
Mẹ	BUI - THI - VY
(Tên họ)	02 - 6 - 1934
Tuổi	
Nghề	Nồi - tro
Cư trú tại	116.B Quang-Trung, Da-Nang
Vợ	Chanh that
(Chánh hay thờ)	HO - DUC - SUNG
Người khai	
(Tên họ)	20. 4. 1926
Tuổi	
Nghề	Quan - nhân
Cư trú tại	KBC, 4.109
Ngày khai	Hai mươi chín, tháng sáu năm một ngàn chín trăm
	bảy mươi (29.6.1970)
Người chứng thứ nhất	Giấy Chung Nhân số 1167/BSV ngày 23.6.70
(Tên họ)	của Bạc-Si Bao-Sanh-Vien Te-Re-ia Da-Nang
Tuổi	
Nghề	-
Cư trú tại	-
Người chứng thứ nhì	-
(Tên họ)	-
Tuổi	-
Nghề	-
Cư trú tại	-

Làm tại Da-Nang ngày 29 tháng 6 năm 1970

Người khai
HO-DUC-SUNG

Hộ lại,

Nhân chứng,

20 6 70

BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG - PHẦN
TỌA Hồ-Giải

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

Chứng-chỉ Thê-vì Khai-sanh

Số 54
Ngày 06/1/1977

Của Nguyễn Văn Sơn

Năm một ngàn chín trăm 1977 tháng 01
ngày 06 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng-tôi là Trần Văn Sơn
Chánh Án Tòa Thị xã Thủ Đức ngôi tại văn - phòng
có Ông Nguyễn Văn Sơn Lục sự giúp việc.

Có Ông, Bà Nguyễn Văn Sơn tuổi nghề nghiệp
Trần Văn Sơn trú tại Thị xã Thủ Đức
thê căn-cước số 1-7 ngày 10/1/77 do Thị xã Thủ Đức
cấp, đến trình rằng hiện không thê xin trích lục
khai sanh của Nguyễn Văn Sơn sanh ngày 10/1/77
tháng 1 năm 1957 tại làng Thị xã Thủ Đức
quận Thị xã Thủ Đức được vì lẽ

Thị xã Thủ Đức nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dân đến để lập chứng chỉ thay thê chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN LINH DIỆN

1) Thị xã Thủ Đức tuổi, nghề Thị xã Thủ Đức
trú tại Thị xã Thủ Đức
thê căn-cước số 1-7 ngày 10/1/77 do Thị xã Thủ Đức cấp
2) Thị xã Thủ Đức tuổi, nghề Thị xã Thủ Đức
trú tại Thị xã Thủ Đức
thê căn-cước số 1-7 ngày 10/1/77 do Thị xã Thủ Đức cấp
3) Thị xã Thủ Đức tuổi, nghề Thị xã Thủ Đức
trú tại Thị xã Thủ Đức
thê căn-cước số 1-7 ngày 10/1/77 do Thị xã Thủ Đức cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên

sanh ngày 10/1/77 tháng 1
năm 1957
tại làng Thị xã Thủ Đức quận Thị xã Thủ Đức
tỉnh Thị xã Thủ Đức con Ông Thị xã Thủ Đức
và Bà Thị xã Thủ Đức Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện ray đương sự không thể xin
sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

Đơn trình tâu lục bộ

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho
tên Trần Văn Xương sanh ngày 23
tháng 11 (L) năm 1923

tại làng Trần Xương quận Trần tỉnh Trần
con ông Trần Văn Xương và bà Trần Văn Xương
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục sự

Chánh-Án

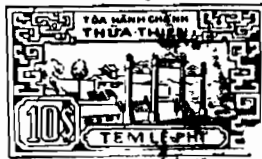
Trần Văn Xương



Những người chứng

Người đứng xin

- 1) Trần Văn Xương
- 2) Trần Văn Xương
- 3) Trần Văn Xương



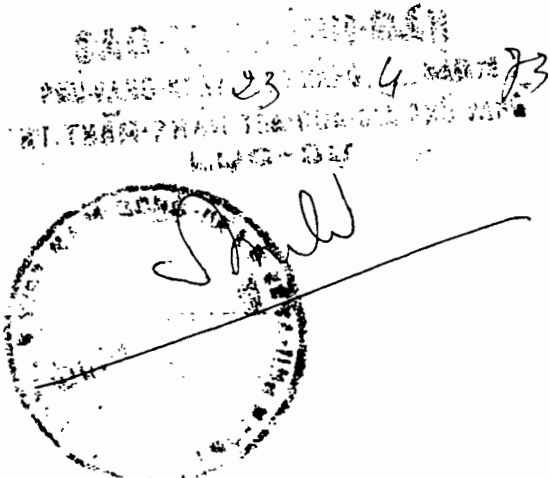
Trước bạ tại

Ngày 13 tháng 4 năm 1923

Quyển 70 tờ 62 số 2504

Thâu 500 + 0 -

TY. TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ,



KHAI SANH

Số hiệu: 207

Tên, họ đầu-nhi	HỒ-DUC-PHONG
Pha	Nam
Sinh ngày	ngày mười, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	năm mười chín -10-6-1959
Tại	Phuong-dã-nhut, thị xã Đông-Hà, tỉnh Quang-Trị
Cha :	HỒ-DUC-GIANG
(Tên, họ)	
Tuổi :	ba mươi ba tuổi (33)
Nghề-nghiệp :	Sĩ-Quan Quân-Đội-Việt-Nam-Cong-Hoà
Cư-trú tại :	Tiểu-đoàn I/3. 4.335
Mẹ :	BUI-THI-VY
(Tên, họ)	
Tuổi :	hai mươi sáu tuổi (26)
Nghề-nghiệp :	nội-tro
Cư-trú tại	Phuong-dã-nhut, thị xã Đông-Hà, tỉnh Quang-Trị
Vợ :	Chanh
Người khai :	HỒ-DUC-SUNG
(Tên, họ)	
Tuổi :	ba mươi ba tuổi (33)
Nghề-nghiệp :	Sĩ-Quan Quân-Đội-Việt-Nam-Cong-Hoà
Cư-trú tại :	Tiểu-đoàn I/3. 4.335
Ngày khai:	hai, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	năm mười chín (12-6-1959)
Người chứng thứ nhất	ĐỖ-VAN-THÂM
(Tên, họ)	
Tuổi :	ba mươi hai tuổi (32)
Nghề-nghiệp :	Quân-Đội-Việt-Nam-Cong-Hoà
Cư-trú tại :	Tiểu-đoàn I/3. 4.335
Người chứng thứ nhì :	PHAN-BA
(Tên, họ)	
Tuổi :	hai mươi bảy tuổi (27)
Nghề-nghiệp :	Quân-Đội-Việt-Nam-Cong-Hoà
Cư-trú tại :	Tiểu-đoàn I/3. 4.335

Làm tại thị xã Đông-Hà ngày 12 tháng 6 năm 1959

Người khai,

Họ-tên,

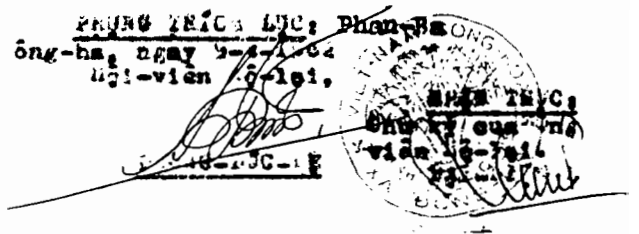
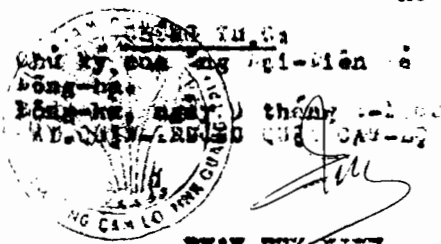
Nhân-chứng,

Ký-tên

Hồ-duc-Sung

Duong-duc-Dê

Đỗ-van-Thâm



Ấu nhi (Tên họ)	HỒ-THY-TH-NGA
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ngày 20, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (03: 9.1966)
Tại	Xã Cẩm-Thành - Quảng-Ngãi
Cha (Tên họ)	HỒ-DỨC-SUNG
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190
Mẹ (Tên họ)	HUỖ-TH-UY
Tuổi	Sinh năm 1934
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	Xã Cẩm-Thành - Quảng-Ngãi
Vợ chính hay vợ thứ	Vợ chính
Người khai	HỒ-DỨC-SUNG
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190
Ngày khai	Ngày 20, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (7.9.1966)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGUYỄN-DANH
Tuổi	Sinh năm 1931
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190
Người chứng thứ hai (tên họ)	PHẠM-NGHỊM
Tuổi	Sinh năm 1940
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 4.190

nhờ in phước thành quảng Ngãi

Người khai

HỒ-DỨC-SUNG

Làm tại Cẩm-Thành ngày 7 tháng 9 năm 1966

Hội-ql

Khân chứng

HỒ-UY-TH-UY

1. NGUYỄN-DANH

2. PHẠM-NGHỊM

CHỖ CHẤM CHỮ ĐÓNG

07 09 6

ĐÓNG

PHUNG TRÍCH LỤC

ngày 7 tháng 9 năm 1966

CHỮ TÍCH

Tên họ ấu nhi	/-/ O-THI THU-XA
Phái	NU
Sinh	Hai mươi hai, tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi
(Ngày, tháng, năm)	(22.6.1970 - 19.5.Canh-Tuát)
Tại	Bao-Sanh-Vien TE-KE-XA (Da-Nang)
Cha	HO - DUC - SUNG
(Tên họ)	20 - 4 - 1926
Tuổi	
Nghề	Quan - nhân
Cư trú tại	KDC. 4.109
Mẹ	BUI - THI - VI
(Tên họ)	02 - 6 . 1934
Tuổi	
Nghề	Nội - trợ
Cư trú tại	116.B Quang-Trung, Da-Nang
Vợ	Chánh thất
(Chính hay thất)	HO - DUC - SUNG
Người khai	
(Tên họ)	20. 4. 1926
Tuổi	
Nghề	Quan - nhân
Cư trú tại	KDC. 4.109
Ngày khai	Hai mươi chín, tháng sáu năm một ngàn chín trăm
	bảy mươi (29.6.1970)
Người chứng thứ nhất	Giấy Chứng Nhân số 1167/BNV ngày 23.6.70
(Tên họ)	con Bạc-Si Bao-Sanh-Vien Te-Ke-Xa Da-Nang
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	
Người chứng thứ nhì	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	

Làm tại Da-Nang ngày 29 tháng 6 năm 1970

Người khai
HO-DUC-SUNG

Hộ lại,

Nhân chứng,

CUC
29 6 70

BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG-PHẦN
TỌA ~~Hồ-Giăng~~

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

Chứng-chỉ Thê-vì Khai-sanh

Số ~~74~~
Ngày ~~06/11/1971~~

Của ~~Hà-Thư-Gián~~

Năm một ngàn chín trăm ~~1971~~ tháng ~~03~~
ngày ~~05~~ hồi ~~10~~ giờ

Trước mặt chúng-tôi là ~~Trần-Văn-Văn~~
Chánh Án Tòa ~~Hồ-Giăng~~ ngôi tại văn-phòng
có Ông ~~Lê-Văn-Lịch~~ Lục sự giúp việc.

Có Ông/Bà ~~Hà-Thư-Gián~~ 66 tuổi nghề nghiệp
~~Cầu-quan-chức~~ trú tại ~~Trung-Giăng~~ ~~Phu-Lưu~~ ~~Phu-Tang~~

thê căn-cước số ~~01-729~~ ngày ~~22/1/71~~ do
cấp, đến trình rằng hiện không thê xin trích lục
khai sanh của ~~Hà-Thư-Gián~~ sanh ngày ~~10/1/1905~~
tháng ~~1~~ năm ~~1905~~ tại làng ~~Trước-Tam~~ được vì lẽ
quận ~~Phu-Tang~~ ~~Phu-Tang~~ ~~Phu-Tang~~

~~Chứng-chỉ khai-sanh~~
nên yêu cầu Bản Tòa băng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dân đến để lập chứng chỉ thay thê chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN NH DIỆN

1) ~~Trần-Văn-Văn~~ 55 tuổi, nghề ~~thợ may~~
trú tại ~~Phu-Lưu~~ ~~Phu-Tang~~ ~~Phu-Tang~~ cấp
thê căn-cước số ~~01-729~~ ngày ~~22/1/71~~ do ~~Trần-Văn-Văn~~

2) ~~Trần-Văn-Văn~~ 43 tuổi, nghề ~~Được đến~~
trú tại ~~Phu-Lưu~~ ~~Phu-Tang~~ ~~Phu-Tang~~ cấp
thê căn-cước số ~~01-729~~ ngày ~~22/1/71~~ do ~~Trần-Văn-Văn~~

3) ~~Trần-Văn-Văn~~ 47 tuổi, nghề ~~Được đến~~
trú tại ~~Phu-Lưu~~ ~~Phu-Tang~~ ~~Phu-Tang~~ cấp
thê căn-cước số ~~01-729~~ ngày ~~22/1/71~~ do ~~Trần-Văn-Văn~~

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên

sanh ngày ~~10/1/1905~~ tháng ~~1~~
năm ~~1905~~
tại làng ~~Trước-Tam~~ quận ~~Phu-Tang~~ tỉnh ~~Phu-Tang~~
và Bà ~~Trần-Văn-Văn~~ Hai ông bà này đã cầm thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin
sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

chiến tranh, thất lạc hồ sơ

Đôi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể xi khai sanh này cho
tên Trần Văn Sơn sinh ngày 22 tháng 10 năm 1923
tháng 10 năm 1923

tại làng Trần Văn quận Phước tỉnh Phước
con ông Trần Văn Sơn và bà Trần Văn Sơn
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục sự

Chánh-Án

Lê Quang Bích



Những người chứng

Người đứng xin

- 1) Lê Văn Thiệu
- 2) Nguyễn Đức
- 3) Lê Thị Loan



Trước bạ tại

Ngày 13 tháng 4 năm 1973

Quyển 70 tờ 62 số 2509

Thầu 500700

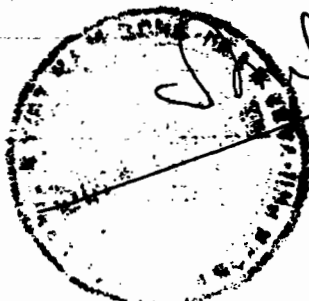
TV-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ,

SAO-Y CHỨNG-DẪN

PHƯƠNG-KHÁI 23 THÁNG 4 NĂM 73

BI. TRẦN PHAN TRẦN HỒA GIẢ PHÓ CHỨC

LIÊN-ĐẠI



KHAI SANH

Số hiện: 247

Tên, họ su-nhĩ	HỒ-THO-THONG
Pha	Nam
Sinh ngày, tháng, năm, nam một ngàn chín trăm	(Ngày, tháng, năm) mười chín -10-6-1959
Ta-phuong-dã-nhut, thị xã Đông-Hà, tỉnh Quang-Trị	
Cha :	HỒ-DUC-SUNG
(Tên, họ)	
Tuổi :	bà mươi ba tuổi (33)
Nghề-nghiệp :	Si-Quan Quân-Dội-Việt-Nam-Cong-Hoa
Cư-trú tại :	Tiêu-đoàn I/3. 4.335
Mẹ :	BUI-THI-VY
(Tên, họ)	
Tuổi :	hai mươi sáu tuổi (26)
Nghề-nghiệp :	nội-tro
Cư-trú tại	Phuong-dã-nhut, thị xã Đông-Hà, tỉnh Quang-Trị
Vợ :	Chanh
Người khai :	HỒ-DUC-SUNG
(Tên, họ)	
Tuổi :	bà mươi ba tuổi (33)
Nghề-nghiệp :	Si-Quan Quân-Dội-Việt-Nam-Cong-Hoa
Cư-trú tại :	Tiêu-đoàn I/3. 4.335
Ngày khai: hai, tháng sáu, nam một ngàn chín trăm	
nam mười chín (12-6-1959)	
Người chứng thứ nhất	DO-VAN-THAM
(Tên, họ)	
Tuổi :	bà mươi hai tuổi (32)
Nghề-nghiệp :	Quân-Dội-Việt-Nam-Cong-Hoa
Cư-trú tại :	Tiêu-đoàn I/3. 4.335
Người chứng thứ nhì :	PHAN-BA
(Tên, họ)	
Tuổi :	hai mươi bảy tuổi (27)
Nghề-nghiệp :	Quân-Dội-Việt-Nam-Cong-Hoa
Cư-trú tại :	Tiêu-đoàn I/3. 4.335

Làm tại thị xã Đông-Hà, ngày 12 tháng 6 năm 1959

Người khai,

Họ-lai,

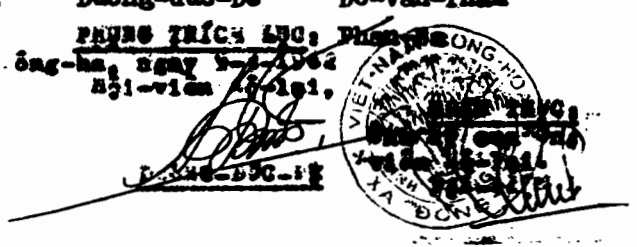
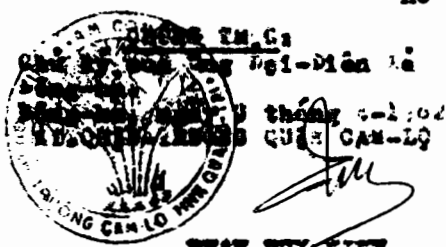
Nhân-chứng,

Ky-tập

HỒ-duc-Sung

Duong-duc-Dã

DO-van-THAM



KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	HỒ - SỬU - DŨM
Phái	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày 3 tháng 10 năm 1964 (ngày ba, tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn)
Tại	Thị xã, Quảng Ngãi
Cha (tên họ)	HỒ-SỬU-SUNG
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quan-lưu
Cư trú tại	KBC. 4.190
Mẹ (tên họ)	BUI-THỊ-VY
Tuổi	Sinh năm 1934
Nghề nghiệp	Hội trợ
Cư trú tại	Xã Cầu-Trần, Thị xã, Quảng Ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Người khai	HỒ-SỬU-SUNG
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quan-lưu
Cư trú tại	KBC. 4.190
Ngày khai	Ngày 8 tháng 10 năm 1964
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Nguyễn-Danh
Tuổi	Sinh năm 1931
Nghề nghiệp	Quan-lưu
Cư trú tại	KBC. 4.190
Người chứng thứ nhì (tên họ)	BUI-THỊ-VY
Tuổi	Sinh năm 1933
Nghề nghiệp	Quan-lưu
Cư trú tại	KBC. 4.190

Mọi người khai sinh phải có mặt tại UBND-MVN 1 km

Làm tại, Cầu-Trần ngày 8 tháng 10 năm 19 64
 Người khai, Hồ Sưu Dũm, Hồ Sưu Sung (ký tên)
 Nhân chứng
 1)- Nguyễn-Danh (ký tên)
 2)- Bui-Thị-Vy (ký tên)

PHUNG-TRICH-LUC
 KHÔI THI THỰC Cầu-Trần ngày 2 tháng 10 năm 19 73
 THỊ HÀNH THÔNG TƯ SỐ 74/75/BNV/QP XE Trường-biên Ủy Viên Hộ tịch
 NGÀY 22-10-1971 QUẢNG NGÃI VU.
 HỮU-LUÂN

Ấu nhi (Tên họ)	NÔ-ĐỨC-HÙNG
Phái:	Nam
Sinh ngày tháng năm	Mười ba, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (13/9/1963)
Tại	Xã Cẩm-thành, Thị-xã Quảng-ngãi
Cha (tên họ)	NÔ-ĐỨC-SUNG
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC.4.190
Mẹ (tên họ)	BÙI-THỊ-VY
Tuổi	Sinh năm 1934
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại	Xã Cẩm-thành, Thị-xã Quảng-ngãi
Vợ (chính hay vợ thứ)	vợ-chính
Người khai	NÔ-ĐỨC-SUNG
Tuổi	Sinh năm 1926
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại:	KBC.4.190
Ngày khai:	Ngày 16 tháng 9 năm 1963
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGUYỄN-DANH
Tuổi:	Sinh năm 1931
Nghề nghiệp:	Quân-nhân
Cư trú tại:	KBC.4.190
Người chứng thứ hai (tên họ)	NGUYỄN-VAN-TRÍ
Tuổi:	Sinh năm 1927
Nghề nghiệp:	Quân-nhân
Cư trú tại:	KBC.4.190

Làm tại Xã Cẩm-thành ngày 16 tháng 9 năm 1963

Người khai,
NÔ-ĐỨC-SUNG

Họ lại,

Nhân chứng

1. NGUYỄN-DANH

2. NGUYỄN-VAN-TRÍ

ĐẠI DIỆN XÃ CẨM THÀNH
 RHONG TRÍCH LỤC
 ngày 17 tháng 9 năm 1963
 Đại - Diện Xã Cẩm Thành
 Nguyễn Văn Trí

NGUYỄN-CÔNG-HIỆU

Ấu nhi (tên họ)	Hồ Đức-Nghĩa
Phái	Nam
Sinh ngày tháng năm	Mười tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (10.07.1968)
Tại	Nghĩa-chánh, Nghĩa-hành, Quảng-ngãi
Cha (tên họ)	Hồ Đức-Sung
Tuổi	bốn mươi hai tuổi (42)
Nghề nghiệp	Quản-nhân
Cư trú tại	Khu 4, 190
Mẹ (tên họ)	Bùi Thái-Vy
Tuổi	ba mươi bốn tuổi (34)
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	Nghĩa-chánh, Nghĩa-hành, Quảng-ngãi
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Người khai	Hồ Đức-Sung
Tuổi	bốn mươi hai tuổi (42)
Nghề nghiệp	Quản-nhân
Cư trú tại	Khu 4, 190
Ngày khai	Mười lăm tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (15.07.1968)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Phan-Hoàng
Tuổi	Bốn mươi sáu tuổi (46)
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Nghĩa-chánh, Nghĩa-hành, Quảng-ngãi
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Nguyễn Xuân-Khánh
Tuổi	bốn mươi lăm tuổi (45)
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Nghĩa-chánh, Nghĩa-hành, Quảng-ngãi

Làm tại Nghĩa-chánh ngày 15 tháng 07 năm 1968

Người khai: Hồ Đức-Sung (ký tên) Võ-Lộc (ấn ký) Phan-Hoàng (ký tên) Nguyễn Xuân-Khánh (ký tên)

Công chứng: Trần Quang-Hoàng

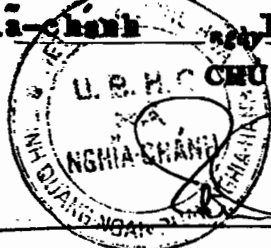
Trưởng ban: Nguyễn Văn-Lực

Hội đồng: 15-7-68

Chức vụ: muôn

PHUNG TRÍCH LỤC

Nghĩa-chánh ngày 15 tháng 07 năm 1968



TRẦN QUANG HOÀNG

TRẦN QUANG HOÀNG

U N H C R B I O - D A T A S H E E T

(R)

COUNTRY = THAILAND

CASE NUMBER = PST01526

PRESENT CAMP = VIETNAMESE SCREENING CTR BOAT NO/NAME = -
BUILDING = 002F URBAN/RURAL = URBAN
ROOM = 0038 LAST PERM. ADDR. =

PREVIOUS CAMP =
DISTRICT =
CITY/PROVINCE = THANH PHO HO CHI MINH
COUNTRY = VIET NAM

ARRIVAL DATE
COUNTRY = 20SEP89 DEPART. FROM H/C = 16SEP89 INTERVIEW = 12OCT89
PRESENT CAMP = 06OCT89 CASE LAST UPDATED = 15DEC89
PREVIOUS CAMP = REPORT DATE = 28MAR90

APPLICANT AND DEPENDANTS *****

SL NAME	SEX	RELATIONSHIP	D O B	PLACE OF BIRTH	COUNTRY	DATE	CAMP	LOON
11 HO: THI NGOC LAN	F	PRINC. APPLICANT	21APR89	BINH TRI THIEN	VIET NAM	06OCT89-VS		VS
11T TRANS BT050366								

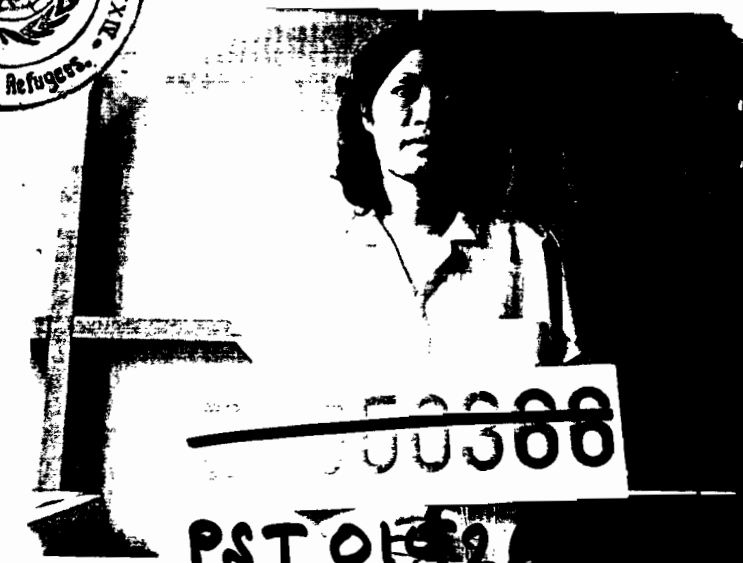
SL NATIONALITY	ETHNIC ORIGIN	RELIGION	MARITAL STATUS	EDUCATION	YRS LAST	RE-ED
11 VIET NAM	VIETNAMESE	BUDDHIST	SINGLE	HIGH SCHOOL	G 75	

SL MOTHER TONGUE	FOREIGN LANGUAGE	OCCUPATION BEFORE 75	OCCUPATION AFTER 75	YRS
11 VIETNAMESE		STUDENT	14 FACTRY/PROD WKR	14

RELATIVES' INFORMATION BY SL TO WHOM CLOSEST RELATED *****

SL/RL NAME NO	SEX	RELATIONSHIP	YEAR BORN	AIO OR M	STREET/DISTRICT	CITY/PROVINCE	COUNTRY
11/11 HO: DUC SUNG	M	FATHER	1926	D	TAN LAP RE-EDUCATION CAMP	VINH PHU	VIET NAM
12 BUI: THI VY	F	MOTHER	1934	A	965/19: BEN BA DINH: F. 10: Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
13 HO: THU SON	M	BROTHER	1957	A	HUYNH THUC KHANG: T.P. HUE	BINH TRI THIE	VIET NAM
14 HO: DUC PHONG	M	BROTHER	1959	A	965/19: BEN BA DINH: F. 10: Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
15 HO: THI THU THUY	F	SISTER	1961	A	70/1: CHI LANG: HUE	BINH TRI THIE	VIET NAM
16 HO: DUC HUNG	M	BROTHER	1963	A	965/19: BEN BA DINH: F. 10: Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
17 HO: DUC DUNG	M	BROTHER	1964	A	965/19: BEN BA DINH: F. 10: Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
21 HO: THI TO NGA	F	SISTER	1966	A	965/19: BEN BA DINH: F. 10: Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
22 HO: DUC HANH	M	BROTHER	1968	A	965/19: BEN BA DINH: F. 10: Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
23 HO: THI THU HA	F	SISTER	1970	A	965/19: BEN BA DINH: F. 10: Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM

- 5 APR 1991



UNHCR BIO-DATA SHEET

(R)

COUNTRY = THAILAND

CASE NUMBER = PST01526

PRESENT CAMP = VIETNAMESE SCREENING CTR BOAT NO/NAME = -
BUILDING = 002F URBAN/RURAL = URBAN
ROOM = 0038 LAST PERM. ADDR. =

PREVIOUS CAMP =

ARRIVAL DATE

COUNTRY = 20SEP89

PRESENT CAMP = 06OCT89

PREVIOUS CAMP =

VILLAGE =

DISTRICT =

CITY/PROVINCE = THANH PHO HO CHI MINH

COUNTRY = VIET NAM

DEPART. FROM H/O = 16SEP89

INTERVIEW = 12OCT89

CASE LAST UPDATED = 19DEC89

REPORT DATE = 23MAR90

APPLICANT AND DEPENDANTS

SL NAME	SEX	RELATIONSHIP	D.O.B.	PLACE OF BIRTH	COUNTRY	DATE	CAMP	LOCN.
11 HO; THI NGOC LAN	F	PRINC. APPLICANT	21APR54	BINH TRI THIEN	VIET NAM	06OCT89	VS	VS
11T TRANS BT050366								

SL NATIONALITY	ETHNIC ORIGIN	RELIGION	MARITAL STATUS	EDUCATION	YRS LAST	RE-ED
11 VIET NAM	VIETNAMESE	BUDDHIST	SINGLE	HIGH SCHOOL	G 75	(MONTHS)

SL MOTHER TONGUE FOREIGN LANGUAGE

11 VIETNAMESE

OCCUPATION

BEFORE 75

YRS AFTER 75

YRS

STUDENT

14 FACTRY/PROD WKR 14

RELATIVES' INFORMATION BY SL TO WHOM CLOSEST RELATED

SL/RL NAME NO	SEX	RELATIONSHIP	YEAR A/D BORN OR M	STREET/DISTRICT	CITY/ PROVINCE	COUNTRY
11/11 HO; DUC SUNG	M	FATHER	1924 D	TAN LAP RE-EDUCATION CAMP	VINH PHU	VIET NAM
12 BUI; THI VY	F	MOTHER	1934 A	965/19; BEN BA DINH; F. 10; Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
13 HO; THU SON	M	BROTHER	1957 A	HUYNH THUC KHANG; T.P. HUE	BINH TRI THIE	VIET NAM
14 HO; DUC PHONG	M	BROTHER	1959 A	965/19; BEN BA DINH; F. 10; Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
15 HO; THI THU THUY	F	SISTER	1961 A	7C/1; CHI LANG; HUE	BINH TRI THIE	VIET NAM
16 HO; DUC HUNG	M	BROTHER	1963 A	965/19; BEN BA DINH; F. 10; Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
17 HO; DUC DUNG	M	BROTHER	1964 A	965/19; BEN BA DINH; F. 10; Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
21 HO; THI TO NGA	F	SISTER	1965 A	965/19; BEN BA DINH; F. 10; Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
22 HO; DUC HANH	M	BROTHER	1968 A	965/19; BEN BA DINH; F. 10; Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM
23 HO; THI THU HA	F	SISTER	1970 A	965/19; BEN BA DINH; F. 10; Q. 8	THANH PHO HO CHI MINH	VIET NAM

- 5 APR 1990

